

NGUYỄN THIÊN GIÁP (Chủ biên)

ĐOÀN THIÊN THUẬT - NGUYỄN MINH THUYẾT

DẪN LUẬN NGÔN NGỮ HỌC



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THIÊN GIÁP (Chủ biên)
ĐOÀN THIÊN THUẬT - NGUYỄN MINH THUYẾT

DẪN LUẬN NGÔN NGỮ HỌC

(Tái bản lần thứ hai mươi ba)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Những tri thức ngôn ngữ học là hữu ích cho bất cứ một ai. Nó rất cần thiết đối với những người làm công tác giảng dạy và nghiên cứu. Những người dùng ngôn ngữ làm công cụ nghề nghiệp như các nhà văn, nhà báo, các cán bộ tuyên truyền, v.v... cũng không thể không biết ngôn ngữ học. Cần lưu ý rằng người dạy ngôn ngữ có thể ít hiểu biết về văn học, nhưng người dạy văn học thì ngoài việc am hiểu sâu sắc về văn học, khả năng cảm thụ tác phẩm văn học, nghệ thuật, còn phải là người nắm vững các tri thức ngôn ngữ học.

Nhưng làm quen với những tư tưởng cơ bản của ngôn ngữ học hiện đại không phải là dễ dàng, bởi vì những tri thức được tích lũy trong ngành khoa học này rất phong phú và phức tạp. Để có thể bước vào ngôn ngữ học một cách thuận lợi, cần phải nắm vững một số khái niệm cơ bản và quan trọng nhất của ngôn ngữ học. Những tri thức ấy được trình bày trong giáo trình *Dẫn luận ngôn ngữ học*.

Dẫn luận ngôn ngữ học ra mắt bạn đọc lần đầu tiên năm 1994. Khởi thủy, nó được biên soạn để giảng dạy cho sinh viên ngành Ngôn ngữ học, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Nhưng rồi nó được bạn đọc rộng rãi hoan nghênh và nhiều trường đại học và cao đẳng trong cả nước cũng dùng giáo trình này. Vì thế, trong suốt hơn 10 năm qua, nó luôn được Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội tái bản và tái bản lần thứ 12 năm 2007 tới 8000 bản.

Như ta biết, cuốn *Khái luận ngôn ngữ học* do Tổ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Tổng hợp biên soạn và được Nhà xuất bản Giáo dục ấn hành năm 1961, là cuốn giáo trình về lí luận ngôn ngữ đầu tiên ở Việt Nam. Cuốn giáo trình này đã làm nhiệm vụ giới thiệu các khái niệm ngôn ngữ học của nước ngoài coi như những công cụ cần thiết để nghiên cứu tiếng Việt. Sau nhiều năm vận dụng và nghiền ngẫm, mãi đến những năm 90 của thế kỉ XX, một loạt sách lí luận ra đời đánh dấu bước trưởng thành về lí luận của các nhà ngôn ngữ học Việt Nam, như : *Đại cương ngôn ngữ học* của Đỗ Hữu Châu và Bùi Minh Toán,

Dẫn luận ngôn ngữ học của Hồ Lê. Nhập môn ngôn ngữ học của Bùi Khánh Thế, Những bài giảng về ngôn ngữ học đại cương của Nguyễn Lai.

Cuốn *Dẫn luận ngôn ngữ học* do Nguyễn Thiện Giáp, Đoàn Thiện Thuật và Nguyễn Minh Thuyết biên soạn sở dĩ được bạn đọc rộng rãi ưa chuộng có lẽ là do những lẽ sau đây :

- Trong khi giới thiệu những khái niệm cơ bản và quan trọng nhất của ngôn ngữ học, cố gắng phản ánh những thành tựu mới của ngôn ngữ học thế giới đã được nhiều người thừa nhận ;

- Sử dụng dẫn liệu trong nhiều ngôn ngữ thuộc các loại hình khác nhau, đặc biệt là các ngôn ngữ ở Đông Nam Á cùng loại hình với tiếng Việt ;

- Trình bày đơn giản, rõ ràng, từ đơn giản đến phức tạp một cách có hệ thống, tránh trích dẫn dài dòng.

Trong lần tái bản này, chúng tôi tập trung sửa chữa, bổ sung phần phân loại các ngôn ngữ theo nguồn gốc. Như ta biết, việc phân định các ngữ hệ là rất phức tạp. Kết quả phân loại của các nhà khoa học luôn luôn tùy thuộc vào nguồn ngữ liệu mà họ thu thập được. Trong quá trình nghiên cứu, các nhà khoa học luôn luôn điều chỉnh, cập nhật kiến thức, vì thế bức tranh các ngữ hệ trên thế giới cũng có nhiều thay đổi.

Do khuôn khổ số trang đã cố định, chúng tôi không thể trình bày toàn bộ bức tranh các ngữ hệ trên thế giới mà chỉ giới thiệu các ngữ hệ gần gũi với Việt Nam, đó là các ngữ hệ như : *Ngữ hệ Nam Á* (Austroasiatic), *Ngữ hệ Nam Đảo* (Austronesia), *Ngữ hệ Hán - Tạng* (Sino - Tibetan), *Ngữ hệ Thái - Kadai* (Tai - Kadai), *Ngữ hệ Mèo - Dao* (Miao - Yao) và *Ngữ hệ Dravidian*.

So với các bản in lần trước, các ngữ hệ được giới thiệu trong bản in này cũng có những sự hiệu chỉnh nhất định.

Trước hết, ngữ hệ Hán - Tạng trong các bản in trước được coi là gồm ba ngành Hán - Thái, Tạng - Miến và Mèo - Dao. Trong bản in lần này, các ngôn ngữ Mèo - Dao và các ngôn ngữ Thái - Kadai được tách thành những ngữ hệ riêng, ngữ hệ Hán Tạng chỉ gồm hai ngành là Hán và Tạng - Miến nữa mà thôi.

Ngũ hệ Nam Đảo trong các bản in trước được gọi là *Họ Mã Lai - Đa Đảo*, trong bản in lần này cái tên Mã Lai - Đa Đảo được dùng để chỉ một ngành trong họ Nam Đảo.

Ngũ hệ Nam Á trong các bản in trước được gọi là *Họ Môn - Khmer*, trong bản in lần này cái tên Môn - Khmer được dùng để chỉ một ngành của ngũ hệ Nam Á.

Sự thay đổi tên gọi như trên là cần thiết, nó phản ánh tình hình nghiên cứu hiện thời của ngôn ngữ học thế giới.

Ngoài ra, trong bản in lần này, chúng tôi đưa thêm ngũ hệ Dravidian là ngũ hệ trong các bản in lần trước chưa được đề cập đến. Chúng tôi đưa thêm ngũ hệ này vì trong lịch sử, những người nói tiếng Dravidian có quan hệ với Việt Nam.

Một điểm nữa được chúng tôi chú ý trong bản in lần này là bức tranh các ngũ hệ ở Việt Nam được miêu tả chi tiết hơn : Ở địa bàn Việt Nam có những ngũ hệ nào ? Các dân tộc cùng chung sống trên lãnh thổ Việt Nam nói những ngôn ngữ thuộc ngũ hệ nào ? Đây cũng chính là phản ánh cập nhật những thành tựu nghiên cứu về các ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam.

Chúng tôi hi vọng rằng việc làm này sẽ đóng góp vào việc nâng cao chất lượng học tập và giảng dạy, phục vụ tốt cho công cuộc cải cách giáo dục đại học hiện nay.

Nhân dịp này, chúng tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành tới Nhà xuất bản Giáo dục đã tạo điều kiện để chúng tôi hoàn thiện bản thảo và cho cuốn sách ra mắt bạn đọc kịp thời.

Hà Nội, ngày 20 tháng 1 năm 2008

Chủ biên

GS. TS. NGUYỄN THIỆN GIÁP

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	5

Chương một

BẢN CHẤT VÀ CHỨC NĂNG CỦA NGÔN NGỮ

(Nguyễn Thiện Giáp viết)

A – Bản chất của ngôn ngữ	8
I – Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội	8
II – Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt	13
B – Chức năng của ngôn ngữ	17
I – Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp trọng yếu nhất của con người	17
II – Ngôn ngữ là phương tiện của tư duy	19

Chương hai

NGUỒN GỐC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÔN NGỮ

(Nguyễn Thiện Giáp viết)

A – Nguồn gốc của ngôn ngữ	25
I – Nội dung và phạm vi của vấn đề	25
II – Một số giả thuyết về nguồn gốc của ngôn ngữ	26
III – Vấn đề nguồn gốc của ngôn ngữ	29
B – Sự phát triển của ngôn ngữ	35
I – Quá trình phát triển của ngôn ngữ	35
II – Cách thức phát triển của ngôn ngữ	42
III – Những nhân tố khách quan và chủ quan làm cho ngôn ngữ biến đổi và phát triển	44

Chương ba

NGÔN NGỮ LÀ MỘT HỆ THỐNG TÍN HIỆU ĐẶC BIỆT

(Nguyễn Thiện Giáp viết)

A – Hệ thống và kết cấu của ngôn ngữ	52
I – Khái niệm hệ thống và kết cấu	52
II – Các loại đơn vị chủ yếu của ngôn ngữ	53
III – Những kiểu quan hệ chủ yếu trong ngôn ngữ	54

B – Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt	55
I – Bản chất tín hiệu của hệ thống ngôn ngữ	55
II – Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt	57

Chương bốn

TỪ VỰNG

(Nguyễn Thiện Giáp viết)

A – Các đơn vị từ vựng	60
I – Từ là đơn vị cơ bản của từ vựng	60
II – Từ vị và các biến thể	63
III – Cấu tạo từ	65
IV – Ngữ – đơn vị từ vựng tương đương với từ	71
B – Ý nghĩa của từ và ngữ	76
I – Phân biệt ý, nghĩa và ý nghĩa	76
II – Sự biến đổi ý nghĩa của từ ngữ	81
III – Kết cấu ý nghĩa của từ	88
IV – Hiện tượng đồng âm	94
V – Hiện tượng đồng nghĩa	100
VI – Hiện tượng trái nghĩa	104
VII – Trường nghĩa	108
C – Các lớp từ vựng	113
I – Từ vựng toàn dân và từ vựng hạn chế về mặt xã hội và lãnh thổ	113
II – Từ vựng tích cực và từ vựng tiêu cực	125
III – Từ bản ngữ và từ ngoại lai	129
D – Vấn đề hệ thống hoá từ vựng trong các từ điển	135
I – Từ điển khái niệm và từ điển ngôn ngữ	135
II – Từ điển biểu ý và từ điển biểu âm	135
III – Từ điển giải thích và từ điển đối chiếu	142
IV – Từ điển từ nguyên và từ điển lịch sử	144

Chương năm

NGŨ ÂM

(Đoàn Thiện Thuật viết)

A – Các sự kiện của lời nói	147
I – Âm thanh của lời nói. Bản chất và cấu tạo	147
II – Nguyên âm	156

III – Phụ âm	166
IV – Các hiện tượng ngôn điệu	179
V – Sự biến đổi ngữ âm trong lời nói	198
B – Sự khu biệt trong mặt biểu đạt của ngôn ngữ	202
I – Âm vị, âm tố và các biến thể của âm vị	202
II – Nét khu biệt	204
III – Âm vị siêu đoạn tính	208
IV – Phương pháp xác định âm vị và các biến thể của âm vị	209

Chương sáu

NGŨ PHÁP

(Nguyễn Minh Thuyết viết)

A – Ý nghĩa ngữ pháp	214
I – Ý nghĩa ngữ pháp là gì ?	214
II – Các loại ý nghĩa ngữ pháp	216
B – Phương thức ngữ pháp	218
I – Phương thức ngữ pháp là gì ?	218
II – Các phương thức ngữ pháp phổ biến	219
III – Phân loại các ngôn ngữ theo sự sử dụng các phương thức ngữ pháp	226
C – Phạm trù ngữ pháp	226
I – Phạm trù ngữ pháp là gì ?	226
II – Các phạm trù ngữ pháp phổ biến	228
D – Phạm trù từ vựng – ngữ pháp	240
I – Phạm trù từ vựng – ngữ pháp là gì ?	240
II – Các phạm trù từ vựng – ngữ pháp phổ biến	244
E – Quan hệ ngữ pháp	253
I – Quan hệ ngữ pháp là gì ?	253
II – Các kiểu quan hệ ngữ pháp	254
III – Tính tầng bậc của các quan hệ ngữ pháp trong câu và cách mô tả chúng bằng sơ đồ	258
G – Đơn vị ngữ pháp	260
I – Khái niệm	260
II – Hình vị	260
III – Từ	264
IV – Cụm từ	264
V – Câu	266

Chương bảy

CHỮ VIẾT

(Nguyễn Thiện Giáp viết)

A – Khái niệm về chữ viết	276
B – Các kiểu chữ viết	281
I – Chữ ghi ý	281
II – Chữ ghi âm	285

Chương tám

CÁC NGÔN NGỮ THẾ GIỚI

(Nguyễn Thiện Giáp viết)

A – Phân loại các ngôn ngữ theo nguồn gốc	289
I – Cơ sở phân loại các ngôn ngữ theo nguồn gốc	289
II – Phương pháp so sánh – lịch sử	290
III – Một số họ ngôn ngữ chủ yếu	294
B – Phân loại ngôn ngữ theo loại hình	298
I – Cơ sở phân loại	298
II – Phương pháp so sánh – loại hình	298
III – Các loại hình ngôn ngữ	299

Chương chín

NGÔN NGỮ HỌC

(Nguyễn Thiện Giáp viết)

A – Sự hình thành và phát triển của ngôn ngữ học	306
B – Đối tượng và nhiệm vụ của ngôn ngữ học	311
I – Đối tượng của ngôn ngữ học	311
II – Nhiệm vụ của ngôn ngữ học. Các ngành, các bộ môn của nó	312
C – Mối quan hệ của ngôn ngữ học với các khoa học khác	315
Tài liệu tham khảo	317